TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2022/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiểu.

2. Bà Phạm Thị Cung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2001 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: N, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H1, sinh năm 1965 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1964; Bị cáo là con một trong gia đình, chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2021 đến ngày 23/11/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: N, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Khương Thị V, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị H2, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: N, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: N, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Anh Lê Đình T, sinh năm 2006 (Vắng mặt).

Địa chỉ: N, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/11/2021, Trần Văn H đứng từ nhà ở N, Thị trấn A, huyện Yên Định nhìn sang nhà chị Nguyễn Thị P ở cùng khu phố và là hàng xóm của H thấy không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị P trộm cắp tài sản. H trèo qua tường rào vào vườn nhà chị P, sau đó chui qua ô thoáng phía trên cửa sổ vào bên trong nhà, đi đến phòng ngủ tầng một, mở tủ đựng quần áo phát hiện trong tủ có một con lợn tiết kiệm màu đỏ, số tiền mặt 8.000.000đ và một thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Khương Thị V có buộc kèm theo một miếng giấy ghi mật khẩu thẻ (do trước đó chị V làm công ty với chị P và có nhờ chị rút tiền lương trong tài khoản của mình). H đã lấy số tiền 8.000.000đ cùng chiếc thẻ ngân hàng, miếng giấy ghi mật khẩu thẻ và con lợn đất mang về nhà. Khi về đến nhà, H đập con lợn đất đếm được bên trong có số tiền 6.700.000đ. Với số tiền trộm cắp được, H đã chi tiêu cá nhân, dùng số tiền 1.700.00đ trả cho một người nam giới tên là Thuận ở xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; đưa số tiền 1.000.000đ cho chị Lê Thị H2, sinh năm 1994, ở N, Thị trấn A, huyện Yên Định nhờ chuyển vào tài khoản ngân hàng Sacombank của H. Sau đó còn lại số tiền mặt là 2.830.000đ.

Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 17/11/2021 H đến Công an Thị trấn A, huyện Yên Định đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp của mình, giao nộp 02 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Khương Thị V, Trần Văn H và số tiền 2.830.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận 01 con lợn tiết kiệm bằng đất nung, màu đỏ mà H trộm cắp trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000 đồng (BL 131).

Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 2.830.000đ do H giao nộp và các mảnh vỡ bằng sứ màu đỏ, trắng của con lợn tiết kiệm, cơ quan điều tra đã làm rõ, trả lại cho chị P; Đối với 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Khương Thị V, số thẻ 9704 0370 4282 2744 và 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Trần Văn H, số

thẻ 9704 0382 3029 2013, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị V và H. Đối với tờ giấy ghi mật khẩu thẻ của chị V, H đã vứt không rõ ở đâu nên cơ quan điều tra không truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, Trần Văn H và gia đình đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 10.000.000đ, chị P không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSYĐ ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý, giải quyết trong quá trình điều tra nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đã nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn H đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 16/11/2021, lợi dụng thời điểm nhà chị Nguyễn Thị P ở N, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa không có ai ở nhà nên Trần

Văn H đã đột nhập vào nhà và trộm cắp số tiền 8.000.000đ, 01 con lợn đất trị giá tại thời điểm trộm cắp là 10.000đ bên trong có số tiền 6.700.000đ của chị P. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của chị P là 14.710.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi trộm cắp của bị cáo Trần Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được rằng tài sản của chị P cũng như bao tài sản của công dân khác là do công sức của họ làm nên và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Do không chịu tu chí làm ăn, lợi dụng sơ hở của hàng xóm, bị cáo H vẫn coi thường và bất chấp pháp luật dẫn đến việc phạm tội. Cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Qúa trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, chưa có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với chị Lê Thị H2 là người mà H nhờ chuyển số tiền 1.000.000đ vào tài khoản ngân hàng Sacombank của H. Khi nhờ chuyển tiền thì H không nói đó là

tiền do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Huyền là phù hợp.

Đối với người tên Thuận, sinh năm 1994, địa chỉ: xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa là người mà H đã trả nợ số tiền 1.700.000đ, quá trình điều tra xác minh trên địa bàn xã không có công dân nào có thông tin như trên và khi H trả nợ cũng không nói đó là tiền do trộm cắp mà có. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.830.000đ do H giao nộp và 12 mảnh vỡ bằng sứ màu đỏ, trắng là mảnh vỡ của con lợn tiết kiệm của chị P bị H trộm cắp, Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại cho chị P là phù hợp.

Đối với 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Khương Thị V, số thẻ 9704 0370 4282 2744 và 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Trần Văn H, số thẻ 9704 0382 3029 2013, quá trình điều tra xác định không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị V và H là phù hợp .

Đối với mảnh giấy ghi mật khẩu thẻ của chị Khương Thị V do H đã vứt ở đâu không rõ nên cơ quan điều tra không truy tìm được. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, chị Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho UBND Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa